

DANH SÁCH XẾP HẠNG KHỐI LỚP 5

STT	Tên đăng nhập	Họ tên	Tên Lớp	Số câu đúng	Số câu sai	Tổng số giây suy nghĩ	Thứ hạng	Số trận tham dự
1	tdl-0856	Trần Kiều Thiên Kim	5/1	25	3	1155	2941	1
2	ci60g1	Nguyễn Trần Minh Khuê	5/1	24	6	1122	3723	1
3	tdl-0874	Trần Lê Bảo Trân	5/1	21	9	931	6098	1
4	tdl-0875	Nguyễn Thành Trung	5/1	21	5	1162	6547	1
5	tdl-0866	Lư Nguyệt Sang	5/1	20	10	1165	7439	1
6	tdl-0868	Nguyễn Phương Thảo	5/1	18	12	1138	8897	1
7	tdl-0861	Diệp Nguyễn Bảo Nhi	5/1	17	13	971	9393	1
8	tdl-0870	Trịnh nguyễn Anh Thư	5/1	16	14	1092	10223	1
9	tdl-0858	Vũ Phương Linh	5/1	14	16	982	11260	1
10	ci6021	Dương Đức Hưng	5/2	16	14	547	9810	1
11	tdl-0922	Võ Thị Hoàng Oanh	5/3	24	6	1141	3766	1
12	tdl-0927	Lưu Thanh Mỹ Quyên	5/3	22	8	1001	5288	1
13	tdl-0934	Trần Nguyễn Quỳnh Thy	5/3	22	8	1009	5300	1
14	tdl-0938	Nguyễn Ngọc Như Ý	5/3	14	0	1176	11455	1
15	tdl-0943	Hồ Nguyên Chương	5/4	25	5	865	2425	1
16	tdl-0981	Nguyễn Thị Huỳnh Giao	5/5	24	5	1133	3744	1
17	tdl-0984	Nguyễn Hán Lâm	5/5	21	9	1088	6349	1
18	tdl-0997	Phan Kim Tuyền	5/5	18	12	813	8515	1
19	tdl-0990	Trần Huy Quang	5/5	17	13	1069	9501	1
20	tdl-0971	Lê Mỹ Anh	5/5	16	14	871	10044	1
21	tdl-0996	Trần Cát Tường	5/5	14	16	886	11198	1
22	tdl-0972	Phạm Hồng Đức	5/5	7	23	509	13215	1
23	tdl-0979	Phạm Dương Bảo Thư	5/5	6	12	1009	13394	1